



BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TRUNG TÂM QUY HOẠCH VÀ ĐIỀU TRA TÀI NGUYÊN NƯỚC QUỐC GIA

**BẢN TIN THÔNG BÁO, DỰ BÁO VÀ CẢNH BÁO
TÀI NGUYÊN NƯỚC TỈNH QUẢNG NGÃI
MÙA MƯA NĂM 2021**

HÀ NỘI, THÁNG 9/2021

Chịu trách nhiệm nội dung: Trung tâm Cảnh báo và Dự báo tài nguyên nước
Địa chỉ: số 93/95 Vũ Xuân Thiều, Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội; ĐT: 024 32665006; Fax: 02437560034
Website: cewafo.gov.vn; Email: canhbaodubao@cewafo.gov.vn

MỤC LỤC

1. Thông báo tài nguyên nước dưới đất mùa khô năm 2021	4
1.1. Mục nước	4
1.1.1 Tầng chứa nước Holocen (qh)	4
1.1.2. Tầng chứa nước Pleistocen (qp)	5
1.2. Chất lượng nước	7
1.2.1. Tầng chứa nước Holocen (qh)	7
1.2.2. Tầng chứa nước Pleistocen (qp)	7
2. Dự báo mực nước dưới đất mùa mưa năm 2021	7
2.1. Tầng chứa nước Holocen (qh)	7
2.2. Tầng chứa nước Pleistocen (qp)	8
3. Cảnh báo mực nước dưới đất	9

LỜI NÓI ĐẦU

Bản tin thông báo, dự báo và cảnh báo tài nguyên nước dưới đất tỉnh Quảng Ngãi được biên soạn hàng tháng, mùa, năm nhằm cung cấp các thông tin về số lượng, chất lượng nước, đồng thời dự báo tổng lượng nước đến, lượng nước có thể khai thác sử dụng tại các tiểu vùng dự báo và đưa ra những cảnh báo về tài nguyên nước nhằm phục vụ công tác quản lý Nhà nước, công tác điều tra cơ bản và quy hoạch tài nguyên nước.

Quảng Ngãi là một tỉnh thuộc lưu vực sông Vệ - Trà Khúc – Trà Bồng có diện tích tự nhiên là 5.856 km². Trong phạm vi tỉnh hiện nay có 14 công trình quan trắc tài nguyên nước dưới đất được Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia quản lý và vận hành.

Tài nguyên nước dưới đất trong tỉnh được phân chia thành 2 tầng chứa nước chính, bao gồm: Tầng chứa nước Holocene (qh) và tầng chứa nước Pleistocene (qp). Theo báo cáo thuộc dự án “Biên hội - thành lập bản đồ tài nguyên nước dưới đất tỷ lệ 1:200.000 cho các tỉnh trên toàn quốc”, tổng tài nguyên nước dự báo cho các tầng chứa nước chính như sau: Tầng chứa nước Holocen (qh) 903.355,93m³/ngày, tầng chứa nước Pleistocen (qp) 533.805,86m³/ngày.

Để Bản tin đáp ứng được các yêu cầu quản lý tài nguyên nước ngày một tốt hơn, các ý kiến đóng góp xin gửi về: Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia.

Địa chỉ: 93/95 Vũ Xuân Thiều, P. Sài Đồng, Q. Long Biên, Hà Nội.

Email: qtnn@monre.gov.vn.

Bản tin được đăng tải tại Website: nawapi.gov.vn; cewafo.gov.vn.

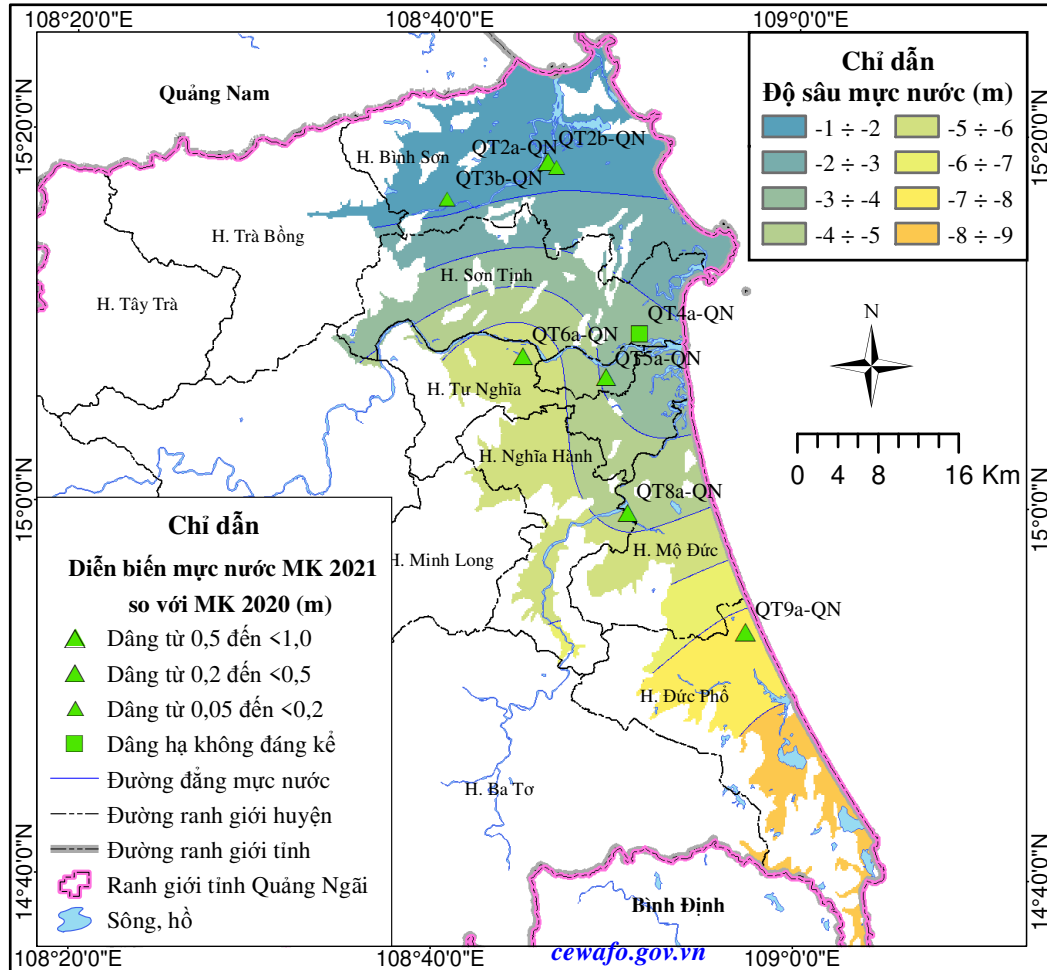
1. Thông báo tài nguyên nước dưới đất mùa khô năm 2021

1.1. Mực nước

1.1.1 Tầng chứa nước Holocen (qh)

Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình mùa khô năm 2021 dâng so với năm 2020. Giá trị dâng cao nhất là 0,87m tại xã Phổ An, huyện Đức Phổ (QT9a-QN).

Mực nước trung bình mùa khô nông nhất là -1,58m tại xã Bình Thới, huyện Bình Sơn (QT2b-QN) và trung bình mùa khô sâu nhất là -7,37m tại xã Phổ An, huyện Đức Phổ (QT9a-QN).



Hình 1. Sơ đồ diễn biến mực nước mùa khô năm 2021

Bảng 1. Tổng hợp mực nước trung bình tháng tầng qh (m)

Năm 2021	xã Bình Thới, huyện Bình Sơn (QT2a-QN)	xã Bình Thới, huyện Bình Sơn (QT2b-QN)	xã Bình Minh, huyện Bình Sơn (QT3b-QN)	xã Tịnh Long, huyện Sơn Tịnh (QT4a-QN)
Tháng 1	-1,57	-0,45	-1,45	-3,28
Tháng 2	-1,53	-1,23	-1,49	-3,40
Tháng 3	-1,58	-1,66	-1,50	-3,40
Tháng 4	-1,80	-1,73	-1,82	-3,25
Tháng 5	-2,10	-2,04	-2,24	-3,56
Tháng 6	-1,76	-1,78	-1,73	-3,48
Tháng 7	-1,70	-1,68	-1,58	-3,37
Tháng 8	-1,82	-2,05	-1,73	-3,44
Năm 2021	xã Nghĩa Dũng, TP.Quảng Ngãi (QT5a-QN)	xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa (QT6a-QN)	xã Đức Hiệp, huyện Mộ Đức (QT8a-QN)	xã Phổ An, huyện Đức Phổ (QT9a-QN)
Tháng 1	-2,98	-4,24	-3,44	-5,38
Tháng 2	-3,46	-4,94	-3,94	-6,02
Tháng 3	-3,67	-5,71	-4,42	-6,72
Tháng 4	-3,82	-5,98	-4,63	-7,23
Tháng 5	-4,62	-6,38	-5,25	-7,92
Tháng 6	-4,32	-6,57	-5,30	-8,28
Tháng 7	-3,99	-6,59	-5,37	-8,55
Tháng 8	-4,07	-6,67	-5,40	-8,85

1.1.2. Tầng chứa nước Pleistocen (qp)

Trong phạm vi tỉnh, mực nước trung bình mùa khô năm 2021 dâng so với năm 2020. Giá trị dâng cao nhất là 0,91m tại xã Phổ An, huyện Đức Phổ (QT9b-QN).

Mực nước trung bình mùa khô nông nhất là -3,49m xã Tịnh Long, huyện Sơn Tịnh (QT4b-QN) và trung bình mùa khô sâu nhất là -7,10m tại xã Phổ An, huyện Đức Phổ (QT9b-QN).

1.2. Chất lượng nước

1.2.1. Tầng chứa nước Holocen (qh)

Kết quả phân tích mẫu nước mùa khô năm 2021 tại các công trình quan trắc trong tầng cho thấy các chỉ tiêu đều thấp hơn GTGH (QCVN09:2015/BTNMT).

Bảng 3. Tổng hợp kết quả phân tích CLN mùa mưa tầng qh (mg/l)

Chỉ tiêu	TDS	Mn	Cu	Zn	Cr	NH4
GTGH	1500 (mg/l)	0,5 (mg/l)	1 (mg/l)	3 (mg/l)	0,05 (mg/l)	1 (mg/l)
QT2a-QN	368	0,00	0,006	0,01	0,001	0,51
QT2b-QN	102	0,00	0,007	0,01	0,001	0,03
QT3b-QN	153	0,01	0,008	0,02	0,002	0,02
QT4a-QN	174	0,00	0,004	0,01	0,001	0,09
QT5a-QN	82	0,00	0,005	0,02	0,001	0,03
QT6a-QN	197	0,00	0,003	0,02	0,002	0,24
QT8a-QN	349	0,01	0,006	0,01	0,002	0,02
QT9a-QN	241	0,00	0,001	0,02	0,001	0,02

1.2.2. Tầng chứa nước Pleistocen (qp)

Kết quả phân tích mẫu nước mùa khô năm 2021 tại các công trình quan trắc trong tầng cho thấy các chỉ tiêu đều thấp hơn GTGH (QCVN09:2015/BTNMT).

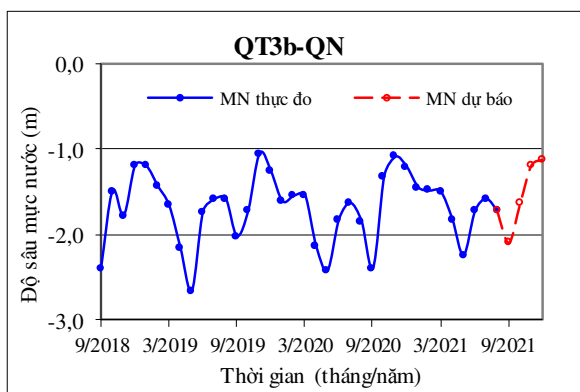
Bảng 4. Tổng hợp kết quả phân tích CLN mùa mưa tầng qp (mg/l)

Chỉ tiêu	TDS	Mn	Cu	Zn	Cr	NH4
GTGH	1500 (mg/l)	0,5 (mg/l)	1 (mg/l)	3 (mg/l)	0,05 (mg/l)	1 (mg/l)
QT4b-QN	86	0,00	0,001	0,01	0,001	0,01
QT7b-QN	166	0,00	0,005	0,02	0,002	0,02
QT9b-QN	248	0,00	0,004	0,01	0,001	0,02

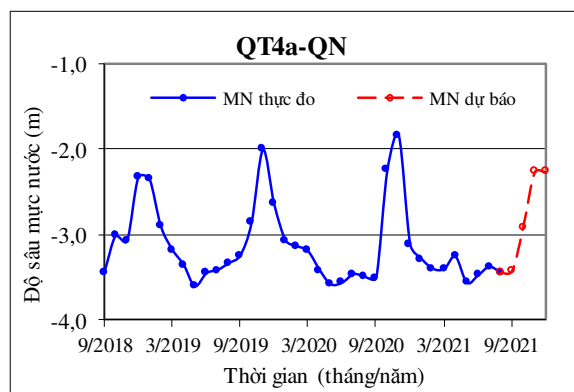
2. Dự báo mực nước dưới đất mùa mưa năm 2021

2.1. Tầng chứa nước Holocen (qh)

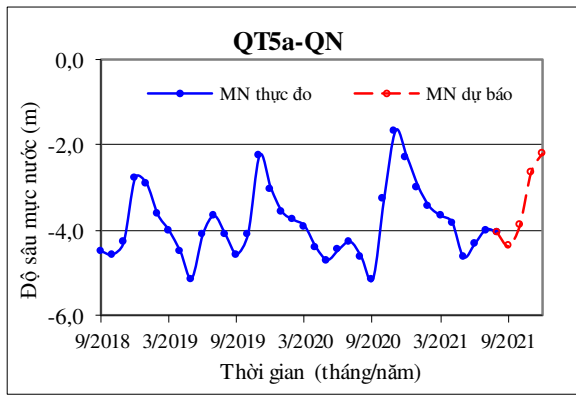
Trong các tháng mùa mưa năm 2021 mực nước có xu hướng hạ so với cùng kỳ mùa mưa năm 2020. Chi tiết diễn biến mực nước tại một số điểm đặc trưng xem hình sau.



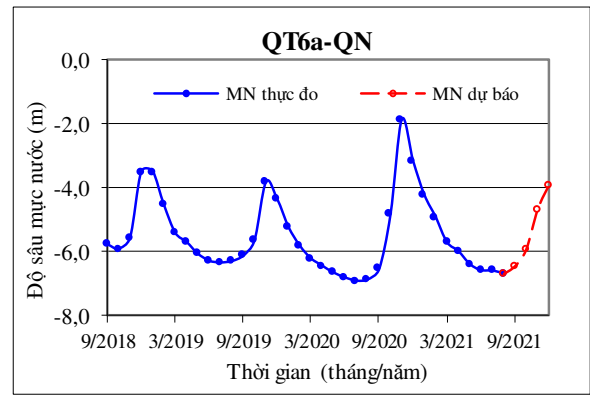
Xã Bình Minh, huyện Bình Sơn (QT3b-QN)



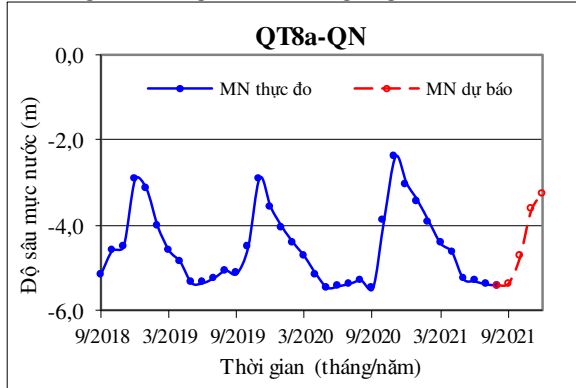
Xã Tịnh Long, huyện Sơn Tịnh (QT4a-QN)



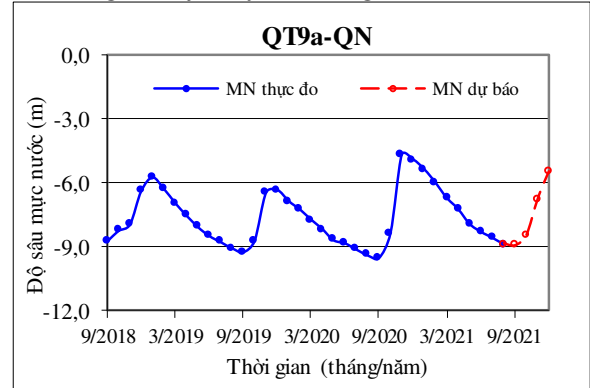
Xã Nghĩa Đông, TP. Quảng Ngãi (QT5a-QN)



Xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa (QT6a-QN)



Xã Đức Hiệp, huyện Mộ Đức (QT8a-QN)

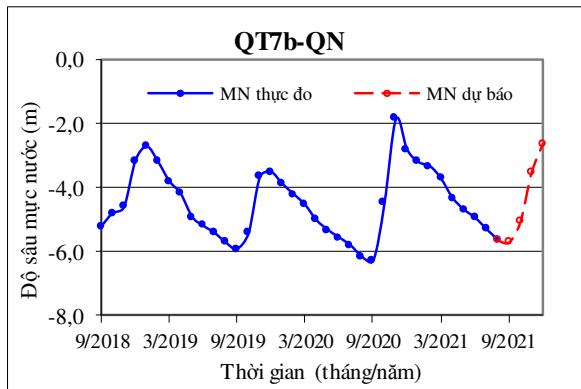


Xã Phổ An, huyện Đức Phổ (QT9a-QN)

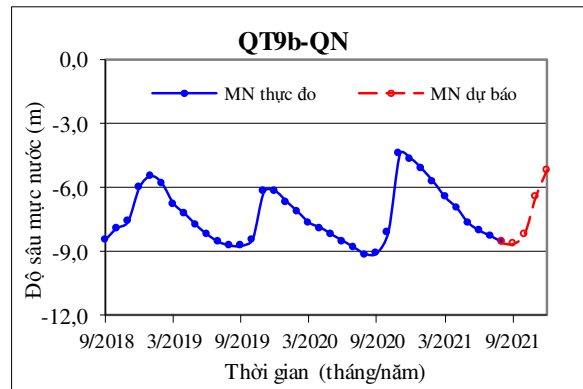
Hình 3. Dự báo độ sâu mực nước tầng qh

2.2. Tầng chứa nước Pleistocen (qp)

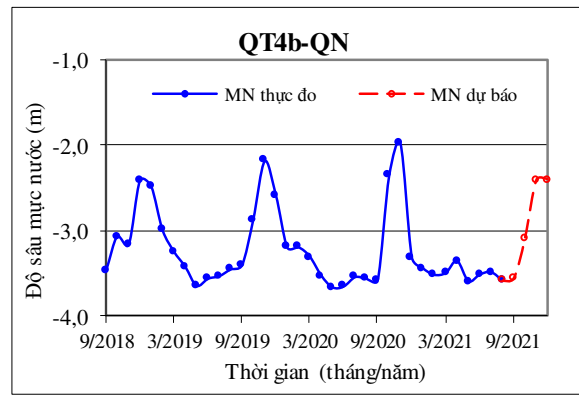
Trong các tháng mùa mưa năm 2021 mực nước có xu hướng hạ so với cùng kỳ mùa mưa năm 2020. Chi tiết diễn biến mực nước xem hình sau.



Xã Đức Minh, huyện Mộ Đức (QT7b-QN)



Xã Phổ An, huyện Đức Phổ (QT9b-QN)



Xã Tịnh Long, huyện Sơn Tịnh (QT4b-QN)

Hình 4. Dự báo độ sâu mực nước tầng qđ

Bảng 5. Tổng hợp mực nước dự báo

STT	Công trình	Vị trí	Mực nước (m)			Tháng xuất hiện MN sâu nhất
			Nông nhất	Sâu nhất	Trung bình	
I	Tầng chứa nước qđ					
1	QT3b-QN	xã Bình Minh, huyện Bình Sơn	-1,13	-2,09	-1,51	15/09/2021
2	QT4a-QN	xã Tịnh Long, huyện Sơn Tịnh	-2,26	-3,43	-2,72	15/09/2021
3	QT5a-QN	xã Nghĩa Đông, TP.Quảng Ngãi	-2,20	-4,38	-3,27	15/09/2021
4	QT6a-QN	xã Nghĩa Kỳ, huyện Tư Nghĩa	-3,93	-6,44	-5,24	15/09/2021
5	QT8a-QN	xã Đức Hiệp, huyện Mộ Đức	-3,24	-5,35	-4,24	15/09/2021
6	QT9a-QN	xã Phổ An, huyện Đức Phổ	-5,50	-8,93	-7,42	15/09/2021
II	Tầng chứa nước qđ					
1	QT4b-QN	xã Tịnh Long, huyện Sơn Tịnh	-2,41	-3,56	-2,87	15/09/2021
2	QT7b-QN	xã Đức Minh, huyện Mộ Đức	-2,67	-5,69	-4,24	15/09/2021
3	QT9b-QN	xã Phổ An, huyện Đức Phổ	-5,22	-8,61	-7,11	15/09/2021

3. Cảnh báo mực nước dưới đất

Theo Nghị định 167/2018/NĐ-CP về Quy định việc hạn chế khai thác nước dưới đất, trong tình hình hiện tại chưa có công trình nào có độ sâu mực nước cần phải cảnh báo.